

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST

Ngày: 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy Linh – Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Mai – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trịnh Văn H**; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 27/11/1991; CCCD số: 035091008992

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nơi cư trú: **Tổ A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam**;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố: **Trịnh Quốc B** (đã chết);

Họ tên mẹ: **Ngô Thị Đ**, sinh năm 1954;

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con: chưa

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 05/8/2014 **Công an phường H, TP P, tỉnh Hà Nam** xử phạt hành chính số tiền 750.000Đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 29/01/2015 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Ngày 29/12/2021 **Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam** áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện C**, tỉnh Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

1. Bị hại:

- Anh **Lê Đức T**, sinh năm 1986 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình;

- Chị **Trịnh Thị T1**, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình;

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Đình Q**, sinh năm: 1965 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện C, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/06/2024, **Trịnh Văn H** điều khiển xe mô tô BKS 61S3 - 6910 đi từ nhà tại **thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình**. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến vườn cam của gia đình anh **Lê Đức T, H** quan sát thấy cổng mở và không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. **H** đi xe mô tô vào bên trong vườn cam, thấy có 01 (một) máy bơm đặt trên lớp xe ô tô, **H** đi đến tháo dây máy bơm và dùng hai tay bê máy bơm đặt lên yên xe mô tô. Tiếp đó, **H** đi xe mô tô xuống đồ trước cửa nhà kho và dùng 01 thanh kim loại bằng sắt, dài khoảng 30cm (công cụ **H** đã chuẩn bị từ trước, mang theo từ nhà) đưa một đầu vào giữa khe ổ khóa và dùng tay kéo mạnh xuống dưới làm bật khóa cửa nhà kho ra. **H** đi vào bên trong thấy có 01 chiếc cân loại 100kg được đặt tại vị trí cửa ra vào bên trong nhà kho, **H** dùng hai tay bê chiếc cân đi ra ngoài đặt lên khung trước xe mô tô và mang đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến địa phận **xã T, huyện C** thì bị lực lượng **Công an huyện C** phát hiện bắt quả tang lập biên bản (BL: 01-02).

Quá trình điều tra, **Trịnh Văn H** còn tự khai nhận vào khoảng 12 giờ ngày 20/5/2024, **H** đi xe mô tô BKS 61S3 - 6910 đến vườn cam nhà chị **Trịnh Thị T1**, **H** quan sát thấy có 01 nhà kho ven đường bên tay phải, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản, **H** đỗ xe mô tô ở bên ngoài đường và đi vào nhà kho dùng 01 thanh kim loại bằng sắt, dài khoảng 30cm đã chuẩn bị từ trước đưa một đầu thanh sắt vào giữa khe ổ khóa và dùng tay kéo mạnh xuống dưới làm bật tại khóa. **H** mở cửa nhà kho đi vào bên trong quan sát thấy 01 máy bơm để trên xe rùa, **H** bê 01 máy bơm ra ngoài đặt trên yên xe mô tô và quay lại nhà kho tiếp tục lấy 02 cuộn dây điện để ở dưới nền nhà đi ra đặt trên khung trước xe mô tô và mang những tài sản trộm cắp được đến quán thu mua các đồ động cơ điện cũ của ông **Nguyễn Đình Q** bán được số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) và sử dụng số tiền vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá số 16/KL-HĐĐG ngày 05/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **huyện C** kết luận: Tại thời điểm ngày 03/6/2024 giá trị của 01 (Một) chiếc cân, loại 100kg có giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 01 (Một) máy bơm có giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tổng giá trị 02 tài sản là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) (BL: 123-124).

Bản kết luận định giá số 32/KL-HĐĐG ngày 09/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **huyện C** kết luận: tại thời điểm ngày 20/5/2024

giá trị tài sản của 01 (Một) máy bơm có giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); 02 (Hai) cuộn dây điện có giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tổng giá trị 02 tài sản là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) (BL: 142).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

Quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc cân nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg, màu sơn xanh; 01 máy bơm, loại động cơ không đồng bộ 3 pha 2.2kW, nhãn hiệu HEM, màu xanh – xám, gắn với đầu nén hơi màu đỏ, để trên giá kim loại, một đầu động cơ bị móp; 01 thanh kim loại, chiều dài 33,8cm, màu nâu – đen, một đầu nhọn, một đầu tròn; 01 xe mô tô màu đen – xám, gắn BKS: 61S3-6910; 01 mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu; 01 khóa Việp tiếp bằng kim loại. (BL: 01-04); 01 máy bơm, loại động cơ điện 1 pha, 2,2kW, nhãn hiệu Giang Yue được gắn với đầu nén màu xanh để trên giá kim loại; 02 cuộn dây điện màu vàng, loại 2Cx6,0mm, dài khoảng 100m, dây điện đã qua sử dụng. (BL: 156).

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại anh Lê Đức T và chị Trịnh Thị T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường dân sự.(BL:100, 108). Ông Nguyễn Đình Q không có yêu cầu bồi thường dân sự, đề nghị các cơ quan xử lý theo quy định pháp luật. (BL: 153-155)

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSCP ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình truy tố Trịnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; thừa nhận hành vi giống như Quyết định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Trịnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm (g) khoản 1 Điều 52, điểm (r, s) khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 47 BLHS Điều 106 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH; xử phạt Trịnh Văn H từ 12 đến 15 tháng tù; tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 khóa kim loại, 01 thanh sắt; lưu kho 01 xe mô tô chờ kết quả tìm chủ sở hữu để giải quyết sau; không áp dụng hình phạt bổ sung; bị cáo được miễn án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác; Kiểm sát viên không có kiến nghị, HĐXX thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại, không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án nên vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản, bản ảnh xác định hiện trường; cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Do vậy có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của các bị hại, ngày 03/6/2024 **Trịnh Văn H** đã trộm cắp 01 máy bơm, 01 cân loại 100kg của anh **Lê Đức T** trị giá 6.000.0000Đ bị bắt quả tang trên đường đi tiêu thụ; đồng thời bị cáo đã tự thú ngày 20/5/2024 đã trộm cắp 01 máy bơm, 02 cuộn dây điện của chị **Trịnh Thị T1** trị giá 7.000.0000Đ. Tổng giá trị các tài sản bị cáo đã trộm cắp là 13.000.0000Đ (Mười ba triệu đồng).

[3.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là phạm pháp nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

[3.3] Hành vi của **Trịnh Văn H** đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSCP ngày 30/8/2024 là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm (g) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa **Trịnh Văn H** Hoàn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động tự thú về hành vi phạm tội trước đó (hành vi trộm cắp ngày 20/5/2024); gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm (r, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Xét **Trịnh Văn H** không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc cân nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg, màu sơn xanh; 01 máy bơm, loại động cơ không đồng bộ 3 pha 2.2kW, nhãn hiệu HEM, màu xanh – xám, gắn với đầu nén hơi màu đỏ, để trên giá kim loại, một đầu động cơ bị móp, Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu anh **Lê Đức T** (BL: 100-105) là phù hợp luật định.

Đối với 01 máy bơm, loại động cơ điện 1 pha, 2,2kW, nhãn hiệu Giang Yue được gắn với đầu nén màu xanh để trên giá kim loại; 02 cuộn dây điện màu vàng, loại 2Cx6,0mm, dài khoảng 100m, dây điện đã qua sử dụng, Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu chị **Trịnh Thị T1** (BL: 108-112) là phù hợp luật định.

Đối với 01 thanh kim loại, chiều dài 33,8cm, màu nâu – đen, một đầu nhọn, một đầu tròn; 01 mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu Cơ quan Công an chuyển lưu giữ tại Chi cục thi hành án, đây là công cụ, phương tiện phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khóa Việp tiếp bằng kim loại Cơ quan Công an chuyển lưu giữ tại Chi cục thi hành án, không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô màu đen – xám, gắn BKS: 61S3-6910 Cơ quan Công an chuyển lưu giữ tại Chi cục thi hành án. Xét quá trình điều tra chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp, nên chuyển lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại anh **Lê Đức T** và chị **Trịnh Thị T1** đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên Tòa không giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Đình Q** đã nhận số tiền 2.800.000Đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*). Ông **Q** không có đề nghị gì khác, Tòa không giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với ông **Nguyễn Đình Q**: ông **Q** không quen biết bị cáo, không biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có, đã tự nguyện giao nộp số tài sản để phục vụ điều tra. Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp luật định.

[9] Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm (g) khoản 1 Điều 52; điểm (r,s) khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: **Trịnh Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: **Trịnh Văn H** 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) 01 mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu; 01 (Một) thanh kim loại, chiều dài 33,8cm, màu nâu – đen, một đầu nhọn, một đầu tròn; 01 (Một) khóa Việp tiếp bằng kim loại hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 04/9/2024.

Giao lại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật 01 xe mô tô màu đen – xám, gắn BKS: 61S3-6910 tạm giữ của **Trịnh Văn H** hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 04/9/2024.

3. Căn cứ: Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho **Trịnh Văn H**.

4. Căn cứ: Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình (P7);
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Phong;
- UBND thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bàng, tỉnh Hà Nam;
- Người bị kết án;
- Bị hại; Người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thùy Linh